

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1167 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán khảo sát,
lập Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng,
huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1136/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Thọ Xuân thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2065/TTr-SXD ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc nhiệm vụ và dự toán khảo sát, lập Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán khảo sát, lập Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch

Bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên các đơn vị: Thị trấn Lam Sơn, xã Xuân Bái, xã Thọ Xương, xã Thọ Lâm; một phần diện tích các đơn vị: Thị trấn Sao Vàng, các xã: Xuân Hưng, Xuân Sơn, Xuân Phú, Xuân Thiên, Thọ Diên, Xuân Giang, Kiên Thọ, Thọ Ngọc, huyện Thọ Xuân; và một phần xã Thọ Cường, Thọ Sơn huyện Triệu Sơn; xã Kiên Thọ, huyện Thường Xuân. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Thôn Kiên Minh, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc (ranh giới phía Bắc khu Du lịch Lam Kinh đã được phê duyệt QHPK 1/2000 theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa);

- Phía Nam: giáp hồ Cửa Chát (ranh giới phía Nam khu Công nghiệp Lam Sơn – Sao Vàng đã được phê duyệt tại Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa);

- Phía Đông: giáp xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn;

- Phía Tây: giáp sông Chu.

2. Quy mô khu vực lập điều chỉnh quy hoạch

a) Quy mô diện tích nghiên cứu và lập quy hoạch:

- Tổng diện tích theo đồ án đã phê duyệt năm 2014: khoảng 8.400 ha.

- Tổng diện tích Điều chỉnh quy hoạch: 10.659 ha.

b) Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng: 66.811 người.
- Dân số quy hoạch dự kiến đến năm 2040 khoảng 158.000 người.
- * Thống kê diện tích, dân số hiện trạng khu vực dự kiến mở rộng:

TT	Xã, thị trấn	Diện tích (ha)	Dân số (người)
1	TT Lam Sơn	891	10890
2	TT Sao Vàng (một phần)	1324	8390
3	Xuân Bái	576.7	7380
4	Thọ Xương	1020.8	9232
5	Thọ Lâm	2144.9	9474
6	Xuân Hưng (một phần)	983.55	4593
7	Xuân Sơn (một phần)	916.86	5446
8	Xuân phú (một phần)	1078.47	2486
9	Xuân Thiên (một phần)	341.06	4325
10	Thọ Diên (một phần)	255.58	3041
11	Xuân Giang (một phần)	63.68	206
12	Kiên Thọ (một phần)	466.42	1348
13	Thọ Cường (một phần)	293.9	2700
14	Thọ Sơn (một phần)	251.28	1135
15	Thọ Ngọc (một phần)	50.9	503
Tổng cộng		10659.1	66811

3. Tính chất, chức năng đô thị

Là đô thị loại III, đô thị động lực, trung tâm vùng kinh tế trọng điểm phía Tây tỉnh Thanh Hóa với các chức năng phát triển công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao, đô thị và dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng, đầu mối hạ tầng kỹ thuật quan trọng như giao thông đường bộ, cảng hàng không.

4. Một số chỉ tiêu cơ bản dự kiến về dân số, đất đai và hạ tầng kỹ thuật

4.1. Dự báo quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng của đô thị khoảng 66.811 người.
- Dự báo đến 2040: Quy mô dân số trong khu vực nghiên cứu là khoảng 158.000 người, trong đó dân số khu vực đô thị là khoảng 125.000 người.
- Đến năm 2030: Quy mô dân số trong khu vực nghiên cứu là khoảng 126.000 người, trong đó dân số khu vực đô thị là khoảng 100.000 người.

4.2. Chỉ tiêu về đất đai:

Đến năm 2040 đạt tiêu chuẩn đô thị loại III.

- Đất xây dựng đô thị:	50-80	m ² /người
+ Đất đơn vị ở	28 - 45	m ² /người
+ Đất cây xanh công cộng đô thị	≥ 5	m ² /người

4.3. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông đến cấp đường khu vực:

+ Mật độ giao thông:	6,5 ÷ 8,0	km/km ²
+ Tỷ lệ đất giao thông:	≥ 13 %	

- Cấp nước:

+ Nước sinh hoạt:	120 ÷ 150	l/ng.ng.đ
+ Nước công cộng, dịch vụ:	≥ 10%	Qsh
+ Nước tưới cây rửa đường:	≥ 8%	Qsh
+ Nước khu công nghiệp tập trung:	≥ 20	m ³ /ha.ngđ
+ Tỷ lệ cấp nước:	≥ 90%	Dân số

- Cấp điện :

+ Cấp điện sinh hoạt	≥ 1500	KWh/người/năm
+ Cấp điện công cộng, dịch vụ:	35%	Phụ tải điện sinh hoạt
- Nước thải sinh hoạt:	≥ 80%	Qsh
- Chất thải rắn sinh hoạt:	0,9 ÷ 1,0	Kg/ng.ng.đ.

(Các chỉ tiêu cụ thể sẽ được xác định chính xác trong quá trình lập đồ án quy hoạch chung phù hợp với Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, Quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân đã được duyệt.)

5. Các yêu cầu nội dung nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch

5.1. Yêu cầu về khảo sát hiện trạng, thu thập tài liệu.

a) Yêu cầu khảo sát địa hình:

- Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/5.000 hệ toạ độ VN2000, độ cao Nhà nước.

- Hồ sơ khảo sát địa hình phải đảm bảo theo quy định tại Luật đo đạc bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018 của Quốc hội; Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc bản đồ;

b) Yêu cầu điều tra, thu thập tài liệu, số liệu:

- Các số liệu điều tra hiện trạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật..., phải sử dụng số liệu điều tra mới nhất, có hệ thống bảng biểu kèm theo.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng về kinh tế - xã hội; dân số, lao động; sử dụng đất đai; hiện trạng về xây dựng; kiến trúc cảnh quan, khả năng sử dụng quỹ đất hiện có và quỹ đất dự kiến phát triển; cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường đô thị.

- Điều tra nghiên cứu đánh giá hiện trạng cần phân tích vị trí, vai trò, mối quan hệ tổng hợp của đô thị trong tổng thể các quy hoạch liên quan, đối với toàn huyện; Sự khác biệt, tính đặc thù và tiềm năng đô thị về các mặt tự nhiên, xã hội, dân số, đất đai, môi trường, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, các yếu tố ảnh hưởng tới cấu trúc đô thị... từ đó xác định động lực chính phát triển của đô thị.

- Đánh giá quỹ đất phát triển đô thị trong khu vực lập quy hoạch. Khai thác tối đa quỹ đất thuận lợi để phát triển đô thị.

- Rà soát đánh giá quá trình tổ chức xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt năm 2010, chỉ ra những nội dung, chỉ tiêu của quy hoạch cũ (từ xác định tính chất đô thị, quy mô đô thị, đến việc tổ chức không gian và phân khu chức năng, tổ chức hạ tầng kỹ thuật đô thị...). Đánh giá những nội dung phù hợp và chưa phù hợp để đề xuất phương hướng bổ sung, điều chỉnh. Cập nhật các quy hoạch đã và đang triển khai trên địa bàn.

5.2. Yêu cầu nghiên cứu chủ yếu về hướng phát triển đô thị:

- Kế thừa những ưu điểm, khắc phục và bổ sung những mặt thiếu sót của đồ án quy hoạch cũ, đảm bảo đáp ứng chức năng và sự phát triển bền vững của đô thị, làm cơ sở để mở rộng đô thị.

- Nghiên cứu lại vị trí, đề xuất bổ sung hoặc thay đổi hệ thống các khu chức năng (các trung tâm, khu dịch vụ công cộng, khu công viên cây xanh, khu ở, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ...) cho phù hợp với với điều chỉnh quy hoạch chung lần này về: tính chất, chức năng và quy mô tính toán của đô thị, trên cơ sở kế thừa một cách cao nhất những công trình chính của đô thị đã được xây dựng theo quy hoạch trong những năm gần đây.

- Hướng phát triển không gian đô thị được xác định theo các giai đoạn 5 năm, 10 năm. Từ đó, xác định hệ thống các trung tâm, vị trí quy mô các khu chức năng trong đô thị, những khu vực cần cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp, những khu vực phải được bảo vệ.v.v... các khu quy hoạch xây dựng mới, các khu cần xây dựng và các khu vực dự kiến phát triển mở rộng đô thị.v.v...

5.3. Yêu cầu nghiên cứu chủ yếu về tổ chức không gian đô thị, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, di sản, di tích:

- Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị; khu hiện có hạn chế phát triển; khu chỉnh trang, cải tạo; khu cần bảo tồn, tôn tạo; các khu chuyển đổi chức năng; khu phát triển mới; khu cấm xây dựng.

- Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các trục không gian chính, quảng trường, cửa ngõ đô thị, điểm nhấn đô thị; đề xuất tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu vực trên.

- Xác định các khu vực đất thuận lợi phát triển đô thị để định hướng bố trí các khu chức năng trong đô thị như: trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ hàng không, khu du lịch nghỉ dưỡng, khu công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm công cộng, văn hóa thể dục thể thao, công viên, đất ở...

- Xác định mô hình cấu trúc không gian: Ý tưởng cấu trúc không gian của đô thị Lam Sơn – Sao Vàng phải phù hợp với quy mô, tính chất, chức năng đô thị đã được xác định, khai thác các yếu tố vị trí, địa hình cảnh quan, các di tích lịch sử văn hoá trong vùng, đồng thời đảm bảo sự kết nối không gian giữa các khu chức năng trong đô thị với các khu vực lân cận.

- Đề xuất giải pháp tổ chức không gian đối với từng khu vực chức năng của đô thị.

5.4. Yêu cầu nghiên cứu về các công trình đầu môi, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

- Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phù hợp với Quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân đã được phê duyệt tại Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BXD theo cấp đô thị.

- Hệ thống các công trình giáo dục, Y tế, TDTT,... phải được áp dụng chỉ tiêu theo quy chuẩn hiện hành về quy hoạch xây dựng QCXD 01:2019/BXD và các quy định chuyên ngành khác có liên quan.

- Lựa chọn nguồn và xác định quy mô, vị trí, công suất của các công trình đầu mối; mạng lưới truyền tải và phân phối chính của các hệ thống cấp nước, cấp điện; thông tin liên lạc; mạng lưới đường cống thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và các công trình khác;

- Xác định nguyên tắc, yêu cầu và tổ chức hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm:

+ Chuẩn bị kỹ thuật: Lựa chọn và xác định cao độ xây dựng phù hợp với quy hoạch chung; Các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật; Xác định sơ bộ khối lượng đào, đắp của khu vực đào hoặc đắp; Phương án và giải pháp thoát nước mưa, hướng lưu vực chính...

+ Giao thông: Phân loại, phân cấp và tổ chức mạng lưới giao thông đối ngoại và giao thông nội thị; xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt ngang đường; xác định và cụ thể hóa Quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe; hệ thống công trình ngầm và tổ chức giao thông công cộng...

+ Cấp nước: Xác định nhu cầu dùng nước và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật.

+ Thoát nước thải và vệ sinh môi trường: Xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn, nhà tang lễ.

+ Cấp điện: Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế, các trạm hạ thế và hệ thống chiếu sáng đô thị.

+ Thông tin liên lạc: Xác định nhu cầu và nguồn phục vụ các thuê bao; vị trí, dung lượng các tổng đài vệ tinh, mạng lưới cáp quang giữa các tổng đài.

5.5. Thiết kế đô thị

- Nội dung thiết kế đô thị trong quy hoạch chung xây dựng đô thị thực hiện theo Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/05/2013 của Bộ Xây dựng.

- Xác định vùng kiến trúc cảnh quan trong đô thị, bao gồm: Khu đô thị hiện hữu, khu phát triển mới, khu vực cảnh quan thiên nhiên, khu vực bảo tồn, khu đặc trưng. Định hướng về hình ảnh đô thị, không gian kiến trúc theo tính chất và mục tiêu phát triển của từng khu vực.

- Tổ chức không gian các khu trung tâm, cửa ngõ đô thị, các trục không gian chính, quảng trường lớn, điểm nhấn đô thị. Xác định các yêu cầu, nguyên

tác tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan đối với từng khu vực, minh họa, diễn họa ý tưởng.

5.6. Đánh giá môi trường chiến lược

Thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Đánh giá tác động môi trường đô thị và đề xuất biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường trong đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị.

5.7. Kinh tế đô thị

Luận cứ xác định danh mục, các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch; đề xuất, kiến nghị nguồn lực thực hiện.

5.8. Các yêu cầu về nội dung quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

- Quy định chung: Xác định đối tượng áp dụng, phân công quản lý; Quy định về quy mô diện tích và dân số của đô thị; Quy định về quản lý phát triển không gian tổng thể chung toàn thị xã, các trục không gian chính, các khu vực hạn chế phát triển, khu vực không được phép xây dựng, vị trí và mô hình phát triển ngoại thị, xã, điểm dân cư nông thôn; Quy định về quy mô phát triển vùng ngoại thành, ngoại thị xã (công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, sinh thái.v.v...); Quy định về quy mô khu vực cần bảo tồn và phát triển hạ tầng xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Các quy định chủ yếu về kiểm soát phát triển và bảo vệ môi trường đô thị đối với hệ sinh thái tự nhiên (sông, hồ, rừng, cây xanh, núi...), địa hình cảnh quan, nguồn nước, không khí, tiếng ồn.

- Quy định cụ thể: về quản lý kiểm soát không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị (khu vực chỉnh trang, cải tạo; khu cần bảo tồn, tôn tạo, chuyển đổi chức năng; khu phát triển mới...), trong đó cần làm rõ ranh giới, quy mô diện tích các khu chức năng; quy định về mật độ dân cư; chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị; nguyên tắc phát triển, yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường (làm rõ những nội dung cấm, hạn chế, khuyến khích phát triển); Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với công trình hạ tầng kỹ thuật chính và công trình ngầm.

- Quy định về tổ chức thực hiện: Các quy định về tính pháp lý, kế hoạch tổ chức thực hiện quy hoạch chung (lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết).

6. Danh mục hồ sơ đồ án

a) Sản phẩm khảo sát địa hình:

- Đo vẽ, cập nhật bản đồ khảo sát địa hình tỷ lệ 1/5.000 khu vực nghiên cứu quy hoạch; hệ tọa độ VN2000, độ cao nhà nước.

- Bản đồ địa hình để phục vụ lập đề án quy hoạch phải được thẩm định, nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

b) Sản phẩm quy hoạch:

Nội dung thành phần hồ sơ sản phẩm căn cứ theo thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 về quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

* Phần bản vẽ:

TT	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ		
		Hồ sơ báo cáo	Hồ Sơ trình duyệt	Hồ sơ Thu nhỏ
1	Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng;	Tỷ lệ phù hợp	1/10000-1/25000	A3
2	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng xã hội...	Tỷ lệ phù hợp	1/5.000	A3
3	Các bản đồ Hiện trạng hệ thống HTKT, hiện trạng môi trường, đánh giá tổng hợp về đất xây dựng.	Tỷ lệ phù hợp	1/5.000	A3
4	Sơ đồ cơ cấu phát triển đô thị (tối thiểu 2 phương án dùng để nghiên cứu, báo cáo)	Tỷ lệ phù hợp	-	-
5	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng	Tỷ lệ phù hợp	1/5.000	A3
6	Bản đồ định hướng phát triển không gian đô thị	Tỷ lệ phù hợp	1/5.000	A3
7	Các bản đồ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật	Tỷ lệ phù hợp	1/5.000	A3
8	Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược: Hiện trạng và môi trường chiến lược	Tỷ lệ phù hợp	Tỷ lệ phù hợp	A3
9	Hồ sơ thiết kế đô thị theo quy định	Theo thông tư 06/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị.		

- Phần văn bản:

+ Thuyết minh tổng hợp, thuyết minh tóm tắt của đề án quy hoạch (phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan).

+ Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán). Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan.

+ Tờ trình xin phê duyệt quy hoạch.

+ Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch (nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010).

+ Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị (theo quy định tại Điều 35 Luật quy hoạch đô thị 2009, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016).

c) Các yêu cầu hồ sơ:

- Bản đồ minh họa trong thuyết minh thu nhỏ theo khổ giấy A3, in màu;
- Bản đồ dùng cho báo cáo thẩm định in màu theo tỷ lệ thích hợp; số lượng tài liệu dùng báo cáo thẩm định được xác định theo yêu cầu hội nghị;
- Hồ sơ trình duyệt lập thành 10 bộ in màu đúng tỷ lệ với đầy đủ thành phần kèm theo 04 bộ hồ sơ màu in vừa khổ giấy A0 (chủ đầu tư 01 bộ, các cơ quan thẩm định, quản lý 03 bộ), 04 đĩa CD ghi toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án bao gồm bản vẽ, thuyết minh và các văn bản liên quan.

7. Dự toán kinh phí: 8,139,182,000đ đồng.

(Bằng chữ: Tám tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, một trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Trong đó:

- | | |
|---|---------------------|
| - Chi phí thiết kế quy hoạch: | 5,640,611,000 đồng; |
| - Chi phí lập nhiệm vụ QH: | 76,139,500 đồng; |
| - Chi phí khảo sát địa hình: | 1,561,594,200 đồng; |
| - Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát địa hình: | 46,847,800 đồng; |
| - Chi phí thẩm định NVQH: | 15,227,900 đồng; |
| - Chi phí thẩm định QH: | 190,195,800 đồng; |
| - Chi phí khác: | 562,435,300 đồng; |
| - Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: | 46,130,000 đồng. |

8. Nguồn vốn lập quy hoạch: Do Công ty cổ phần Tập đoàn FLC tài trợ theo Văn bản số 1598/UBND-CN ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tài trợ kinh phí lập điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lam Sơn -

Sao Vàng và quy hoạch phân khu Khu phức hợp dịch vụ hàng không, đô thị, du lịch nghỉ dưỡng, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao Thọ Xuân.

9. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Thanh Hoá.
- Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng Thanh Hoá.
- Cơ quan lấy ý kiến thống nhất: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan thẩm định và trình duyệt: Sở Xây dựng Thanh Hoá.
- Đơn vị tư vấn khảo sát, lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật.
- Thời gian lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch: tối đa 09 tháng kể từ khi nhiệm vụ được phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân, Công ty cổ phần Tập đoàn FLC và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H1.(2021)QDPD_NV QHC DT LSSV

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm